



Grant Thornton

An instinct for growth™

Cập nhật hướng dẫn chế độ kế toán Doanh Nghiệp

Ngày 11 tháng 2 năm 2015



Cập nhật hướng dẫn chế độ kế toán Doanh Nghiệp

Grant Thornton Việt Nam cập nhật Thông Tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán Doanh Nghiệp mới ban hành như sau:

Thông tư số 200/2014/TT-BTC được ban hành ngày 20 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính về “Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh Nghiệp”.

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) sẽ có **hiệu lực từ ngày 5 tháng 2 năm 2015** và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.
- Thông tư này **thay thế** cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo **Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC** ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài Chính và **Thông tư số 244/2009/TT-BTC** ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Những nội dung tại các Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực kế toán Việt Nam không trái với Thông tư này vẫn còn hiệu lực.
- Thông tư này hướng dẫn kế toán áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế. Các **doanh nghiệp vừa và nhỏ** đang thực hiện kế toán theo Chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ được **vận dụng quy định của Thông tư này** để kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh và yêu cầu quản lý của mình.
- Thông tư này hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, **không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.**

Các thay đổi chính theo Thông Tư số 200/2014/TT-BTC như sau:

Quy định chung

- Đơn vị tiền tệ trong kế toán: Theo Điều 3 Thông tư 200, cho phép tất cả các doanh nghiệp được chọn một loại ngoại tệ làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán trong trường hợp đơn vị kế toán chủ yếu thu, chi bằng ngoại tệ với điều kiện các doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 của Thông tư 200. Trước đây theo Điều 5 Thông tư 244/2009/TT-BTC (“Thông tư 244”) – các Doanh nghiệp, tổ chức có **vốn đầu tư nước ngoài** được lựa chọn đơn vị tiền tệ trong kế toán nếu đáp ứng các tiêu chuẩn đưa ra tại điều 5 của Thông tư 244.
- **Chứng từ kế toán:** Theo Điều 9.3 thì chứng từ kế toán **đều thuộc loại hướng dẫn** (không bắt buộc). Doanh nghiệp có thể lựa chọn áp dụng theo biểu mẫu ban hành kèm theo phụ lục số 3 của Thông tư 200 hoặc tự thiết kế phù hợp với đặc điểm hoạt động và yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.
- **Sổ kế toán:** Cũng theo Điều 9.3 Thông tư, thì **tất cả các biểu mẫu sổ kế toán** đều thuộc loại không bắt buộc. Doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 Thông tư 200 hoặc bổ sung, sửa đổi biểu mẫu sổ, thẻ kế toán phù hợp với đặc điểm hoạt động và yêu cầu quản lý nhưng phải đảm bảo trình bày thông tin đầy đủ, rõ ràng, dễ kiểm tra và kiểm soát.

Cập nhật hướng dẫn chế độ kế toán Doanh Nghiệp

Hệ thống tài khoản (TK) kế toán có những thay đổi chính như sau:

- Tên TK 1113 và 1123 “Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý” đổi tên thành “Vàng tiền tệ” và được chuyển đổi số dư như sau:
 - Giá trị vàng (loại không được coi là vàng tiền tệ), bạc, kim khí quý, đá quý được sử dụng là hàng tồn kho được chuyển sang phản ánh trên các tài khoản có liên quan là hàng tồn kho như: **TK 152** – Nguyên liệu, vật liệu hoặc **TK 156** – Hàng hóa theo nguyên tắc phù hợp với mục đích sử dụng và phân loại tại doanh nghiệp.
 - Giá trị vàng (loại không được coi là vàng tiền tệ), bạc, kim khí quý, đá quý không được sử dụng là hàng tồn kho được chuyển sang **phản ánh trên TK 2288** – Đầu tư khác.
- **Tên TK 121** “Đầu tư chứng khoán ngắn hạn” đổi thành TK “Chứng khoán kinh doanh”. Theo Thông tư 200, thì TK 121 này **bổ sung TK cấp 2 – 1218** “Chứng khoán và công cụ tài chính”.
- **Tên TK 128** “Đầu tư ngắn hạn khác” được đổi thành TK “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn”. **TK 128 “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn”** bổ sung thêm các TK cấp 2 bao gồm TK 1282 “Trái phiếu”, TK 1283 “Cho vay” và TK 1288 “Các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn”.
- TK 228 “Đầu tư dài hạn khác” bao gồm TK cấp 2 – TK 2281 “Cổ phiếu”, TK 2282 “Trái phiếu” và TK 2288 “Đầu tư dài hạn khác” được đổi tên thành TK cấp 1 và cấp 2 theo Thông tư 200 tương ứng như sau:
 - TK 228 “Đầu tư khác”

- TK 2281 “Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác”
- TK 2288 “Đầu tư khác”

Do đó việc chuyển đổi số dư từ TK 121, TK 128 và TK 228 Doanh nghiệp cần thực hiện như sau:

- Số dư các khoản trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn, không nắm giữ vì mục đích kinh doanh (mua vào để bán ra với mục đích kiếm lời qua chênh lệch giá mua, bán) **đang phản ánh trên TK 1212** “Đầu tư chứng khoán ngắn hạn” **được chuyển sang TK 128** “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn” chi tiết theo từng TK cấp 2.
- Số dư các khoản cho vay, tiền gửi có kỳ hạn **đang phản ánh trên TK 228** “Đầu tư dài hạn khác” **được chuyển sang TK 128** “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn” (chi tiết cho từng TK cấp 2).



Cập nhật hướng dẫn chế độ kế toán Doanh Nghiệp

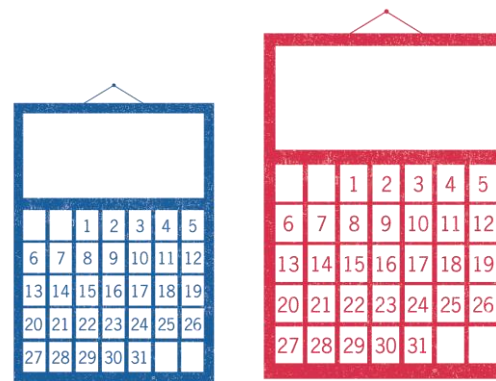
- Một số tài khoản trước đây được chia ra thành TK ngắn hạn và dài hạn theo Quyết Định 15 thì nay được quy về một TK theo Thông tư 200 như sau:

- **TK 142** “Chi phí trả trước ngắn hạn” được chuyển sang **TK 242** “Chi phí trả trước”.
- **TK 144** “Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn” được chuyển sang **TK 244** “Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược”.

Do đó theo Thông tư 200, thì sẽ không còn TK 142 và TK 144. Doanh nghiệp cần thực hiện chuyển đổi số dư của TK 142 và TK 144 theo quy định của Thông tư.

- Một số TK không tiếp tục sử dụng và được chuyển sang các TK khác như sau:
 - **TK 129, 139, 159** được chuyển sang **TK 229** “Dự phòng tổn thất tài sản” (chi tiết theo từng TK cấp 2 phù hợp với nội dung dự phòng). Tuy nhiên, khi trình bày trên Báo cáo tài chính thì số dư các khoản dự phòng này sẽ được thể hiện là số âm trên Báo cáo tài chính và trình bày trong cùng loại tài sản tương ứng: ví dụ cho TK 2293 “Dự phòng phải thu khó đòi” sẽ được trình bày trong loại tài sản “Các khoản phải thu ngắn hạn” của Tài sản ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán.
 - **TK 223** “Đầu tư vào công ty liên kết” được chuyển sang **TK 222** “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết”
 - **TK 311** “Nợ ngắn hạn”, **TK 315** “Nợ dài hạn đến hạn trả” sẽ được chuyển sang **TK 341** “Vay và nợ thuê tài chính”.
 - **TK 415** “Quỹ dự phòng tài chính” được chuyển sang **TK 414** “Quỹ đầu tư phát triển”

- Thông tư cũng đưa ra quy định ghi nhận khác nhau cho hàng hóa bất động sản do doanh nghiệp đầu tư và hàng hóa bất động sản mua vào bán ra, cụ thể là TK cấp 2 1557 “Thành phẩm bất động sản” dùng để phản ánh cho các loại bất động sản do doanh nghiệp đầu tư, xây dựng (không phải mua vào để bán ra như hàng hóa). Và TK cấp 2 1567 chỉ dùng để phản ánh những bất động sản do doanh nghiệp mua vào để bán ra như những loại hàng hóa khác. Do đó doanh nghiệp **cần chuyển đổi số dư của hàng hóa do doanh nghiệp đầu tư xây dựng đang phản ánh tại TK 1567 sang TK 1557**.
- Bổ sung TK 1362 “Phải thu nội bộ về chênh lệch tỷ giá” và TK 1363 “Phải thu nội bộ về chi phí đi vay đủ điều kiện được vốn hóa”.



Cập nhật hướng dẫn chế độ kế toán Doanh Nghiệp

- Ngoài ra Thông tư còn bổ sung thêm một số TK cấp 1 và cấp 2 để các doanh nghiệp có thể ghi nhận và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào đúng tài khoản, ví dụ như:
 - TK 1531 “Công cụ, dụng cụ”
 - TK 1532 “Bao bì luân chuyển”
 - TK 1533 “Đồ dùng cho thuê”
 - TK 1534 “Thiết bị, phụ tùng thay thế”
 - TK 171 “Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ”
 - TK 2121 “TSCĐ hữu hình thuê tài chính”
 - TK 2122 “TSCĐ vô hình thuê tài chính”
 - TK 3361 “Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh”
 - TK 3362 “Phải trả nội bộ về chênh lệch tỷ giá”
 - TK 3363 “Phải trả nội bộ về chi phí đi vay đủ điều kiện được vốn hóa”
 - TK 3368 “Phải trả nội bộ khác”
 - TK 3411 “Các khoản đi vay”
 - TK 3412 “Nợ thuê tài chính”
 - TK 3521 “Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa”
 - TK 3522 “Dự phòng bảo hành công trình xây dựng”
 - TK 3523 “Dự phòng tái cơ cấu doanh nghiệp”
 - TK 3524 “Dự phòng phải trả khác”
- Về Tài khoản vốn cũng có thêm các TK cấp 2 và cấp 3 như:
 - TK 4111 “Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết”
 - TK 4112 “Cổ phiếu ưu đãi”
 - TK 4113 “Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu”



Cập nhật hướng dẫn chế độ kế toán Doanh Nghiệp

Thông tư 200 cung cấp các hướng dẫn cụ thể hơn nguyên tắc kế toán cho từng loại tài khoản trên hệ thống kế toán

Theo thông tư 200 có các điểm thay đổi trong nguyên tắc ghi nhận của các tài khoản như sau:

- Kế toán các giao dịch ngoại tệ
 - Việc đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phải được **thực hiện tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính ("BCTC")**.
 - Việc đánh giá lại được bổ sung thêm cho các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ được nhận lại hay phải trả.
- Kế toán đầu tư tài chính
 - Chứng khoán dùng cho mục đích kinh doanh – mua vào và bán ra để kiếm lời kể cả chứng khoán có thời gian **đáo hạn trên 12 tháng** cũng được **ghi nhận vào TK 121 "Chứng khoán kinh doanh"**.
 - Chứng khoán nắm giữ chờ đáo hạn thì ghi nhận ở TK 128.
 - Cổ tức bằng cổ phiếu: **chỉ theo dõi số lượng** trên thuyết minh BCTC.
 - Trường hợp **giải thể công ty con và sáp nhập toàn bộ tài sản và nợ phải trả của công ty con vào công ty mẹ**, phải **ghi giảm giá trị ghi sổ khoản đầu tư**; Ghi nhận toàn bộ tài sản, nợ phải trả của công ty con bị giải thể theo giá trị hợp lý tại ngày sáp nhập. Phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư và giá trị hợp lý được ghi nhận vào Doanh thu tài chính hoặc chi phí tài chính.
 - Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu tại công ty mẹ

được căn cứ vào mức Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc sở hữu của công ty mẹ trên BCTC hợp nhất.

- Kế toán hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)
 - Quy định cụ thể hơn QĐ 15 - Nếu BCC quy định các bên khác tham gia BCC được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào KQKD của hợp đồng, trường hợp này mặc dù hình thức pháp lý của hợp đồng là BCC nhưng bản chất của hợp đồng là thuê tài sản – doanh nghiệp phải hạch toán theo bản chất của nghiệp vụ.
- Kế toán các khoản phải thu
 - Quy định cụ thể và rõ hơn về phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác.
 - Khi lập BCTC phải căn cứ vào kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hay ngắn hạn.
 - Việc xác định các khoản cần lập dự phòng phải thu khó đòi được căn cứ vào các khoản mục được phân loại là phải thu ngắn hạn, dài hạn của Bảng cân đối kế toán.
- Kế toán Hàng tồn kho
 - Không áp dụng phương pháp LIFO.
 - Bổ sung kỹ thuật tính giá theo Phương pháp giá bán lẻ.
 - Nêu chi tiết **cách hạch toán trong trường hợp xuất dùng để khuyến mại, quảng cáo không thu tiền** cho trường hợp có **kèm theo và không kèm theo** các điều kiện khác như phải mua sản phẩm, hàng hóa.

Cập nhật hướng dẫn chế độ kế toán Doanh Nghiệp

- Kế toán Tài sản cố định (TSCĐ), Bất động sản đầu tư (BĐSDT) và Xây dựng cơ bản (XDCB)
 - Khi mua TSCĐ nếu được **nhận kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế** thì phải xác định và **ghi nhận riêng** sản phẩm, phụ tùng thiết bị thay thế theo giá trị hợp lý. Nguyên giá mua TSCĐ mua được xác định bằng tổng giá trị của tài sản được mua trừ đi giá trị sản phẩm, thiết bị, phụ tùng thay thế.
 - Các **chi phí bảo dưỡng, sửa chữa, duy trì** cho TSCĐ theo yêu cầu kỹ thuật phải được bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ được trích trước phải trả và **ghi khoản dự phòng vào TK 352**.
 - BĐS đầu tư **cho thuê hoạt động phải trích khấu hao**.
 - BĐSĐT nắm giữ **chờ tăng giá**, doanh nghiệp **không trích khấu hao** mà xác định tổn thất do giảm giá trị.
- Kế toán vốn chủ sở hữu
 - Bao gồm cả phần vốn của trái phiếu chuyển đổi (quyền chọn chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu).
 - **Cổ phiếu ưu đãi**.
 - Khi giấy phép đầu tư quy định vốn điều lệ của doanh nghiệp được xác định bằng ngoại tệ tương đương với một số lượng tiền VNĐ, **việc xác định phần vốn góp của nhà đầu tư bằng ngoại tệ được căn cứ vào tiền ngoại tệ thực góp**, không xem xét tới việc quy đổi ngoại tệ ra VNĐ theo giấy phép đầu tư.
- Báo cáo tài chính: có quy định thêm
 - Kỳ lập BCTC giữa niên độ: BCTC giữa niên độ gồm BCTC quý (bao gồm cả quý IV) và BCTC bán niên (Điều 98). Theo QĐ 15 thì quy định không bao gồm quý IV.
 - Ký BCTC: Doanh nghiệp thuê dịch vụ kế toán lập BCTC, người hành nghề thuộc các đơn vị dịch vụ kế toán phải ký và ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề, tên và địa chỉ Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán. Người hành nghề cá nhân phải ghi rõ Số chứng chỉ hành nghề (**Điều 99**).
 - Quy định rõ nguyên tắc lập và trình bày BCTC của doanh nghiệp đáp ứng và **không đáp ứng giả định hoạt động liên tục**.
 - Bổ sung định nghĩa về Doanh nghiệp được coi là không hoạt động liên tục và hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính khi doanh nghiệp không đáp ứng giả định hoạt động liên tục: Doanh nghiệp phải tái phân loại tài sản và nợ phải trả dài hạn thành ngắn hạn; đánh giá lại toàn bộ tài sản và nợ phải trả; trừ trường hợp có một bên thứ 3 kế thừa quyền đối với tài sản hoặc nghĩa vụ đối với nợ phải trả (**Điều 106**).



Cập nhật hướng dẫn chế độ kế toán Doanh Nghiệp

- Đưa ra nguyên tắc lập và trình bày BCTC khi **thay đổi kỳ kế toán (Điều 103)**:
 - Khi thay đổi kỳ kế toán năm, kế toán **phải lập riêng** BCTC cho **giai đoạn giữa 2 kỳ kế toán** của năm tài chính cũ và năm tài chính mới.
 - Đối với Bảng Cân đối kế toán: Toàn bộ số dư tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu **kế thừa** của kỳ kế toán trước khi chuyển đổi được **ghi nhận là số dư đầu kỳ** của kỳ kế toán mới và được trình bày trong cột “Số đầu năm”.
 - Đối với Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Số liệu kể từ **thời điểm thay đổi** kỳ kế toán đến cuối kỳ báo cáo đầu tiên được **trình bày trong cột “Kỳ này”**. Cột “kỳ trước” trình bày số liệu của 12 tháng trước tương đương với kỳ kế toán năm hiện tại.
- Bổ sung thêm hướng dẫn **chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam** để công bố thông tin ra công chúng và nộp các cơ quan quản lý Nhà nước được quy định cụ thể hơn như sau (Điều 107):
 - **Tài sản và nợ phải trả**: theo **tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ**.
 - **Vốn chủ sở hữu** (vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác, quyền chọn chuyển đổi trái phiếu): theo **tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn**.
 - **Chênh lệch tỷ giá và chênh lệch đánh giá lại tài sản**: theo **tỷ giá giao dịch thực tế tài ngày đánh giá**.
 - **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày đầu**

tư: theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- **Lợi nhuận, cổ tức đã trả**: theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả lợi tức, cổ tức
- **Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**: theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Trường hợp tỷ giá bình quân kỳ kế toán xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không vượt quá 3%) thì có thể áp dụng theo tỷ giá bình quân (nếu lựa chọn).
- Quy định mới về **tỷ giá sử dụng** khi doanh nghiệp thay đổi đơn vị tiền tệ trong kế toán (Điều 108):
 - **Tại kỳ kế toán đầu tiên** kể từ khi thay đổi: thực hiện chuyển đổi số dư sổ kế toán sang đơn vị tiền tệ trong kế toán mới **theo tỷ giá chuyển khoản của một ngân hàng thương mại** nơi doanh nghiệp **thường xuyên có giao dịch tại ngày thay đổi** đơn vị tiền tệ trong kế toán
 - **Đối với thông tin so sánh** (cột kỳ trước) trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: áp dụng **tỷ giá chuyển khoản bình quân kỳ trước liền kề với kỳ thay đổi** (nếu tỷ giá bình quân xấp xỉ tỷ giá thực tế).



Cập nhật hướng dẫn chế độ kế toán Doanh Nghiệp

Trình bày báo cáo tài chính: các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính có các thay đổi chính sau

▪ Bảng cân đối kế toán phần trình bày có những bổ sung sau:

- **Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn:**

- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn- Mã số 123 và Mã số 255: cho ngắn hạn và dài hạn tương ứng.

- **Các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn**

- Tài sản thiếu chờ xử lý – Mã số 139
- Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn – Mã số 135 và 215
- Trả trước cho người bán dài hạn – Mã số 212

- **Tài sản ngắn hạn khác:**

- Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ - Mã số 154

- **Tài sản dở dang dài hạn:**

- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn – Mã số 241
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang – Mã số 242(chuyển từ Mã số 230 – theo QĐ15)

- **Tài sản dài hạn khác:**

- Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn – Mã số 263

- **Nợ ngắn hạn:**

- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn – Mã số 318
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn – Mã số 320 – đổi từ Vay và nợ ngắn hạn – Mã số 311 của Quyết định 15
- Quỹ bình ổn giá – Mã số 323
- Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ - Mã số 324

- **Nợ dài hạn**

- Người mua trả tiền trước dài hạn – Mã số 332
- Doanh thu chưa thực hiện dài hạn – Mã số 336
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn – Mã số 338 – đổi từ Vay và nợ dài hạn – Mã số 334 theo Quyết định 15
- Trái phiếu chuyển đổi – Mã số 339
- Cổ phiếu ưu đãi – Mã số 340

- **Vốn chủ sở hữu**

- Vốn chủ sở hữu – Mã số 411 được trình bày chi tiết cho: Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết – Mã số 411a và Cổ phiếu ưu đãi – Mã số 411b
- Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu: Mã số 413
- Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối – Mã số 421 được trình bày cụ thể cho: LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước – Mã số 421a và LNST chưa phân phối kỳ này – Mã số 421b.

Cập nhật hướng dẫn chế độ kế toán Doanh Nghiệp

- **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:** Doanh nghiệp phải trình bày thêm “Lãi suy giảm trên cổ phiếu” Mã số 71.
- **Báo cáo lưu chuyển tiền tệ gián tiếp:**
 - Trên khoản mục: “điều chỉnh cho các khoản” có thêm “Các khoản điều chỉnh khác” – Mã số 7.
 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động: Bổ sung thêm “Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh” Mã số 13.
- **Thuyết minh báo cáo tài chính:** do có nhiều thay đổi và bổ sung tài khoản, trình bày báo cáo tài chính nên yêu cầu thuyết minh báo cáo tài chính theo Thông tư 200 yêu cầu thuyết minh nhiều thông tin và đầy đủ hơn Quyết định 15.

Điều chỉnh hồi tố (Điều 127): Thông tư cũng quy định về điều khoản hồi tố cho Doanh nghiệp có ảnh hưởng bởi thay đổi trong Thông tư 200

- Doanh nghiệp là chủ đầu tư bất động sản (kể cả trường hợp tự thi công bất động sản) đã ghi nhận doanh thu đối với số tiền thu trước của khách hàng theo tiến độ, nếu công trình chưa hoàn thành trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì sửa chữa sai sót do đã ghi nhận doanh thu và hồi tố Báo cáo tài chính.
- Doanh nghiệp đã ghi nhận doanh thu đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia đã sử dụng để đánh giá lại giá trị khoản đầu tư khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa phải điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính để phản ánh cổ tức, lợi nhuận được chia đó ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

- Doanh nghiệp không tiếp tục trích khấu hao đối với Bất động sản đầu tư năm giữ chờ tăng giá và không phải hồi tố toàn bộ chi phí khấu hao lũy kế đã trích từ các kỳ trước.

Doanh nghiệp phải trình bày thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa Thông tư này và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính và thuyết minh lý do có sự thay đổi trong Chế độ kế toán doanh nghiệp.



Liên hệ

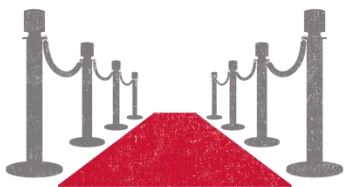
Bản tin chỉ được sử dụng cho mục đích tham khảo. Grant Thornton Việt Nam không chịu trách nhiệm về các sai sót trong bản tin này, cũng như các tổn thất gây ra do việc sử dụng các thông tin từ Bản tin này.

Xin liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp của chúng tôi nếu quý vị có nhu cầu cần sử dụng các thông tin từ Bản tin này hoặc cần sự trợ giúp của Grant Thornton Việt Nam.

Để tải xuống các bản tin này

Xin vui lòng đăng nhập vào trang web của chúng tôi:

www.gt.com.vn



Văn phòng Hà Nội

Tầng 18, Tòa tháp Quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt
Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Việt Nam

ĐT + 84 4 3850 1686

F + 84 4 3850 1688

Nguyễn Chí Trung

Tổng Giám Đốc

M +84 4 3850 1616

E ChiTrung.Nguyen@vn.gt.com

Nguyễn Tuấn Nam

Partner Kiểm toán

M +84 4 3850 1617

E TuanNam.Nguyen@vn.gt.com

Lê Thế Việt

Partner Kiểm toán

M +84 4 3850 1622

E Viet.Le@vn.gt.com

Văn phòng thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 28, Tòa nhà Saigon Trade Centre
37 Tôn Đức Thắng
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Việt Nam

ĐT + 84 8 3910 9100

F + 84 8 3914 3748

Kenneth Atkinson

Chủ tịch

M +84 8 3910 9108

E Ken.Atkinson@vn.gt.com

Nguy Quốc Tuấn

Partner Kiểm toán

M +84 8 3910 9180

E Tuan.Nguy@vn.gt.com

Nguyễn Mạnh Tuấn

Partner Kiểm toán

M +84 8 3910 9184

E ManhTuan.Nguyen@vn.gt.com

Alan Dy

Partner Kiểm toán

M +84 8 3910 9191

E Alan.Dy@vn.gt.com



Questions & feedback

